|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH T.T. HUẾ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THANH TRA SỞ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 66/KL-TTr | *Thừa Thiên* *Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2017* |

**KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc tổ chức** **hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động** **tại**

**Trường Trung cấp Công nghệ số 10**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Sau khi xem xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế (viết tắt Sở) Thanh tra việc tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện (viết tắt HL) an toàn, vệ sinh lao động (viết tắt AT,VSLĐ) tại Trường Trung cấp Công nghệ số 10 (viết tắt Trường), thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2017; Biên bản thanh tra, các hồ sơ, tài liệu liên quan, đối chiếu quy định của pháp luật.

Chánh Thanh tra Sở Lao động - TB&XH kết luận:

**I. Tình hình chung liên quan đến nội dung thanh tra**

Trường Trung cấp Công nghệ số 10 được thành lập theo Quyết định số653/QĐ-TLĐ ngày 05/5/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; trụ sở chính 63 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, fax 0234 3846450, điện thoại 0234 3830036, email [tcn10hue.tuyensinh@gmail.com](mailto:tcn10hue.tuyensinh@gmail.com). Số tài khoản: 123 0000 14744 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh TT. Huế.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện số 44/2014/GCN ngày 24/7/2014 của Cục An toàn Lao động, Bộ Lao động - TB&XH cấp theo Quyết định số 176/QĐ-ATLĐ ngày 24/7/2014, có thời hạn đến ngày 24/7/2019:

- Các đối tượng nhóm 2 tại Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - TB&XH. Các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, VSLĐ quy định tại Mục 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Phụ lục 1 Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH.

- Các đối tượng nhóm 3: Mục I Phụ lục I gồm: Nồi hơi, thiết bị áp lực các chai, thiết bị nâng các loại, cần trục các loại; Các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ,VSLĐ thuộc mục 4, 5, 7 (trừ nơi cheo leo nguy hiểm, trên sông, biển, lặn dưới nước), và Mục 12, 13, tại Phụ lục I Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH.

**­**Tại thời điểm thanh tra, Trường lập thủ tục và được Bộ Lao động - TB&XH ban hành Quyết định số 1102/QĐ-LĐTBXH ngày 12/7/2017 V/v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện AT,VSLĐ đối với nhóm 6 và phạm vi hoạt động huấn luyện AT,VSLĐ đối với nhóm 1, 2, 3 và 4 tại Quyết định số 176/QĐ-ATLĐ ngày 24/7/2014 của Cục An toàn Lao động.

**II. Kết quả thanh tra**

**1. Cơ sở vật chất, máy, thiết bị huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

**1.1. Cơ sở vật chất hiện có để huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

Diện tích đất tại trụ sở, địa chỉ 63 Lê Ngô Cát, thành phố Huế 21.495m2; tổng DT xây dựng 6.500m2 gồm:

- Các phòng học được sử dụng chung: Dãy nhà 2 tầng 12 phòng học lí thuyết: DT 64m2/phòng; dãy nhà 3 tầng 14 phòng học lí thuyết: DT 64m2/phòng.

- Phòng thí nghiệm/thực nghiệm, xưởng thực hành: Dãy nhà 3 tầng 10 phòng thực hành và thí nghiệm: DT 64m2/phòng; 02 Hội trưởng DT 128m2/phòng; Khu huấn luyện thực hành cơ khí-hàn-nguội và thực hành sửa chữa: DT 500m2.

**1.2. Máy, thiết bị huấn luyện thực hành an toàn, vệ sinh lao động**

Trường có 5 nhóm máy, thiết bị HL AT,VSLĐ thực hành: điện; cơ khí - hàn; thiết bị nâng, hạ; thiết bị ngành xây dựng; thiết bị ngành may *(cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo).* Các máy, thiết bị HL thực hành hiện cóđược đầu tư sử dụng chung giảng dạy học sinh và chỉ dùng để HL AT,VSLĐ nhóm 3và một số người lao động không có hợp đồng lao động. Hiện tại Trường đang đề xuất mua sắm thiết bị từ nguồn kinh phí mua sắm hàng năm các thiết bị áp lực, gàu ngoạm các loại, máy cắt vải công nghiệp CNC, xe nâng hàng.

Từ ngày 01/01/2015 đến thời điểm thanh tra, Trường tổ chức hoạt động dịch vụ HL AT,VSLĐ chủ yếu tại các doanh nghiệp (viết tắt DN). Các thiết bị Trường đưa đến DN để HL là Projter, màn chiếu, âm thanh..; thảm cách điện, bộ trang bị cứu thương, găng tay cách điện, phương tiện phòng cháy chữa cháy, ủng cách điện 1000V, các mô hình thang máy, cảm biến,...Ngoài ra Trường còn sử dụng máy, thiết bị, cơ sở vật chất của DN để HL thực hành. *(cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo).*

Nhìn chung, cơ sở vật chất (phòng học, nhà xưởng) của Trường cơ bản đảm bảo HL. Máy, thiết bị của Trường còn thiếu so với quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ: chưa có thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực, thiết bị thực hành làm việc trong không gian hạn chế, thực hành an toàn hóa chất, máy, thiết bị, vật tư, hóa chất; một số thiết bị như dây chuyền sản xuất sợi, máy cắt sợi, máy cắt vải, các loại cẩu, băng chuyền hàng hóa, xe nâng người, xe nâng các loại, máy đào đất,...Trường sử dụng thiết bị của các DN để HL thực hành.

**2. Giảng viên, người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Tổng số giảng viên, người HL AT,VSLĐ: 10 người, trong đó 5 giảng viên cơ hữu, 5 giảng viên thỉnh giảng:

- Tiêu chuẩn giảng viên, người HL:

+ 10 giảng viên, người HL, trong đó 8 người (5 cơ hữu, 3 thỉnh giảng) có giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ, 2 người HL thực hành sơ cấp cứu tai nạn lao động (viết tắt TNLĐ).

+ Những giảng viên, người HL thực hành (không tính 2 người HL sơ cấp cứu) có xác nhận kinh nghiệm của giảng viên, người HL nhưng Trường kèm trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ HL nộp Cục An toàn lao động, tuy nhiên Trường không lưu xác nhận kinh nghiệm theo quy định Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH. Đối với giảng viên, người HL (thỉnh giảng), Trường chỉ lưu bản sao giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ, không có bản sao: Giấy chứng minh nhân dân, bằng chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - TB&XH.

+ Giảng viên Phan Quốc Thái có bằng *chuyên môn cử nhân tin học*, tuy nhiên trong Giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ số 00573/2014/GVHL ngày 06/8/2014 do Cục An toàn lao động cấp ghi: Trình độ *cử nhân, chuyên ngành khoa học, nội dung được HL kiến thức chuyên ngành về AT,VSLĐ: các công việc liên quan đến thiết bị điện và hệ thống điện* quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH.

+ Giảng viên cơ hữu Võ Duy Linh có bằng *chuyên môn kỹ sư điện* nhưng trong giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ số 00572/2014/GVHL ngày 06/8/2014 do Cục An toàn lao động cấp nhưng ghi *chuyên ngành cơ khí*.

*(cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo).*

**3. Việc xây dựng và lập danh mục văn bản, chương trình, tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

Trường đã xây dựng các chương trình, tài liệu HL AT,VSLĐ để tổ chức huấn luyện AT,VSLĐ *(có Phụ lục 4 Danh mục chương trình, tài liệu huấn luyện AT,VSLĐ kèm theo).* Tuy nhiên việc xây dựng các chương trình, tài liệu HL AT,VSLĐ có những thiếu sót: Thời điểm xây dựng chương trình, tài liệu HL AT,VSLĐ có thiếu sót như trích dẫn văn bản QPPL đã hết hiệu lực thi hành; không có phần chính sách, pháp luật AT,VSLĐ,... *(cụ thể tại Phụ lục 4a kèm theo).*

**4. Kết quả huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

**4.1. Tổng số lớp, đối tượng đã được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

Theo hồ sơ Trường cung cấp từ 01/01/2015 đến 30/6/2017 đã tổ chức 72 lớp HL AT, VSLĐ cho những DN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và một số DN tại tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng liên kết số 40/2014/HĐLKĐT-TCN ngày 26/8/2014 giữa Trường với Trường Trung cấp nghề kỹ thuật và nghiệp vụ Công đoàn Bình Dương, cụ thể năm 2015: 34 DN, năm 2016: 22 DN, từ 01/01/2017 đến 30/6/2017: 16 DN. Địa điểm HL phần lớn tổ chức tại DN.

Tại hồ sơ HL từ 01/01/2015 đến 30/6/2017 Trường tổ chức HL AT,VSLĐ lần đầu và định kỳ cho 11.600 người thuộc nhóm 1,2,3 và 4, trong đó: Nhóm 1: 340 người, nhóm 2: 320 người, nhóm 3: 2.603 người, nhóm 4: 8.397 người *(cụ thể tại Phụ lục 5 kèm theo).*

**4.2. Việc tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Việc phân nhóm để HL không đúng quy định tại Điều 17 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ HL AT,VSLĐ thời điểm tháng 3,4/2017 tại danh sách HL của Công ty CP Dệt May Phú Hòa An có 10 an toàn, vệ sinh viên (viết tắt AT,VSV) theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; tại danh sách đề nghị HL nhóm 6 của Công ty CP Dệt May Huế có 51 AT,VSV nhưng Trường đưa vào nhóm 2 HL và cấp giấy chứng nhận.

- Tại một số hồ sơ HL năm 2017 ghi thời gian HL không đúng quy định tại Điều 19, Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP như tại quyết định mở lớp, quyết định công nhận kết quả HL lần đầu đối với nhóm 3 của Công ty CP Prime Phong Điền thời gian HL từ 20/5/2017 -21/5/2017 (2 ngày, tương đương khoảng 16 giờ) quyết định mở lớp, quyết định cấp giấy chứng chỉ có sửa thời gian HL. Tại danh sách HL và sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận HL AT,VSLĐ nhóm 2 năm 2017 của Công ty CP Da giày Huế có trường hợp Phan Thị Quyên HL lần đầu nhóm 2, thể hiện thời gian HL 2 ngày từ 17/4 - 18/4/2017 tương đương khoảng 16 giờ.

**4.3. Việc mở sổ theo dõi, cấp chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn lao động**

- Thời điểm áp dụng Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH: Từ 01/01/2015 đến 30/6/2016 sau khi kiểm tra lý thuyết đạt yêu cầu, Trường ra quyết định cấp giấy chứng nhận AT,VSLĐ đối với nhóm 1 và cấp chứng chỉ AT,VSLĐ đối với nhóm 2, 3 mẫu chứng nhận, chứng chỉ theo mẫu số 01 và mẫu số 02 Phụ lục II Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH.

Trường mở sổ theo dõi cấp chứng nhận đối với nhóm 1, sổ theo dõi cấp chứng chỉ AT,VSLĐ đối với nhóm 2,3 theo mẫu 03 Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH. Tuy nhiên tại sổ theo dõi cấp chứng chỉ nhóm 2, 3 một số trường hợp thiếu chữ ký của người học hoặc đối với trường hợp người ký thay không ghi đầy đủ họ tên. Lập sổ theo dõi công tác HL AT,VSLĐ đối với nhóm 4 theo Mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH. Tuy nhiên phần lớn sổ theo dõi đều không có chữ ký của người được HL hoặc có chữ ký nhưng không đầy đủ như tại một số sổ của Công ty Scavi Huế, Công ty CP Xây lắp TT.Huế năm 2015.

- Thời điểm áp dụng Nghị định số 44/2016/NĐ-CP: Từ 01/7/2016 - 30/6/2017 sau khi kiểm tra lý thuyết đạt yêu cầu, Trường ra quyết định cấp giấy chứng nhận AT,VSLĐ nhóm 1, nhóm 2, giấy chứng nhận cấp theo mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. Lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện lập theo mẫu số 9 Phụ lục II Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên tại sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận một số trường hợp ký thay, ký đại diện vào cột chữ ký người học nhưng không ghi đầy đủ họ tên.

- Đối với nhóm 3 nhóm 4, sau khi kiểm tra lý thuyết đạt yêu cầu, Trường ra quyết định công nhận kết quả đối với nhóm 3 và cung cấp mẫu phôi thẻ đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 44/2016/NĐ-CP gửi DN để ký đóng dấu và cấp thẻ an toàn lao động cho người được HL. Trường lập Sổ theo dõi nhóm 4 được HL theo mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và gửi DN lưu giữ để theo dõi.

**4.4. Việc thống kê, theo dõi và lưu giữ hồ sơ các lớp huấn luyện**

Tại hồ sơ các lớp HL AT,VSLĐ từ 01/01/2015 - 30/6/2017 cho thấy: Trường thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ các lớp HL. Tuy nhiên:

- Có 35 DN với 735 người có tên trong sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hiện không có hồ sơ HL lưu tại Trường, trong đó năm 2015 có 26 DN, 2016 có 06 DN, năm 2017 có 03 DN *(cụ thể tại Phụ lục 6 kèm theo).*

- Một số hồ sơ HL lưu không đầy đủ các giấy tờ như thiếu quyết định mở lớp, quyết định công nhận kết quả, quyết định cấp chứng nhận, cấp thẻ nhóm 3, sổ theo dõi kết quả nhóm 4, không lưu, lưu không đầy đủ bài kiểm lý thuyết…như hồ sơ HL năm 2015 Công ty CP Xây lắp TT. Huế, Công ty Điện lực TT. Huế,...hồ sơ HL năm 2016 Công ty TNHH 1TV Xây dựng Quốc Anh, Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Sông Hương, Công ty TNHH NN 1TV Lâm nghiệp Tiền Phong, Công ty CP Da giày Huế,…

**4.5. Định mức thu phí hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

Trường ra Quyết định số 150/QĐ-TCN10 ngày 14/8/2014 về việc thu phí dịch vụ HL AT,VSLĐ, thực hiện từ tháng 8/2014, cụ thể: nhóm 1, 2, 3 tối đa không quá 350.000 đồng/học viên; nhóm 4 tối đa không quá 100.000 đồng/học viên.

Trên cơ sở định mức phí HL của Trường ban hành, tùy theo việc thỏa thuận ký hợp đồng HL giữa Trường với từng DN, mức phí HL nhiều nhóm khác nhau nhưng không vượt mức quy định của Trường.

**4.6. Việc báo cáo định kỳ về kết quả huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

Trường báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm với Bộ Lao động - TB&XH (qua Cục An toàn lao động) và Sở Lao động - TB&XH tỉnh TT. Huế: Năm 2015: Báo cáo 6 tháng đầu năm, Báo cáo năm theo mẫu 10, Phụ lục II - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH; năm 2016: Báo cáo 6 tháng đầu năm theo mẫu 10, Phụ lục II - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH, Báo cáo năm theo mẫu 05-Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

**5. Kết quả làm việc với một số doanh nghiệp và người được huấn luyện**

Qua làm việc với 11 DN và một số người đã tham dự HL do Trường tổ chức cho thấy có ưu điểm và những thiếu sót, tồn tại như sau:

- Có một số lớp của 4 DN HL lần đầu, định kỳ chung các nhóm là không đầy đủ nội dung chương trình và thời gian HL theo quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP: Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hoàng Viết Thắng, Công ty CP Da giày Huế, Công ty TNHH Quốc Thắng, Công ty TNHH XD và TM Linh Phú.

- Có một số lớp của 3 DN không HL và kiểm tra thực hành: Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hoàng Viết Thắng, Công ty CP Cơ khí ô tô Thống Nhất, Công ty CP Da giày Huế.

- HL thực hành nhóm 1 và nhóm 4 chưa đầy đủ nội dung theo quy định: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Huế.

- Phần lớn các nhóm được HL không đầy đủ thời gian, nội dung chương trình theo quy định:

+ 1 DN thời gian HL lần đầu (6/48 giờ thiếu 12 giờ nhóm 2 Công ty TNHH Quốc Thắng).

+ 2 DN thời gian HL lần đầu (9/48 giờ thiếu 39 giờ nhóm 2 có 2 lớp Công ty CP Da giày Huế; 3/16 giờ thiếu 13 giờ nhóm 1 Công ty CP Công trình 879).

+ 2 DN thời gian HL lần đầu (6/30 giờ thiếu 24 giờ nhóm 3 Công ty TNHH Quốc Thắng; 9/48 giờ thiếu 39 giờ nhóm 2 Công ty TNHH XD và TM Linh Phú).

+ 3 DN thời gian HL lần đầu (12/48 giờ, thiếu 36 giờ nhóm 2 của 3 DN: Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hoàng Viết Thắng, Công ty CP Da giày Huế, Công ty CP Công trình 879).

+ 2 DN thời gian HL lần đầu (8/30 giờ, thiếu 22 giờ nhóm 3 Công ty CP Điện lực TT. Huế; 9/30 giờ thiếu 21 giờ nhóm 3 Công ty TNHH XD và TM Linh Phú).

+ 4 DN thời gian HL (6/16 giờ, thiếu 10 giờ nhóm 1, 6/16 giờ thiếu 10 giờ nhóm 4 HL lần đầu và định kỳ Công ty CP Công trình 879; 6/16 giờ thiếu 10 giờ nhóm 1 Công ty TNHH Quốc Thắng; 9/24 giờ thiếu 15 giờ nhóm 2 HL định kỳ, 12/30 giờ thiếu 18 giờ nhóm 3 có 2 lớp HL lần đầu Công ty CP Da giày Huế; 7/16 giờ thiếu 9 giờ nhóm 4 HL lần đầu Công ty TNHH NN 1TV lâm nghiệp Tiền Phong).

+ 6 DN thời gian HL (12/24 giờ thiếu 12 giờ nhóm 3 HL lần đầu Công ty CP Da giày Huế; 12/24 giờ thiếu 12 giờ nhóm 3 HL lần đầu, 12/24 giờ thiếu 12 giờ nhóm 2 HL định kỳ, 12/24 giờ thiếu 12 giờ và 15/30 giờ thiếu 15 giờ nhóm 3 HL lần đầu Công ty CP Công trình 879; 24/48 giờ thiếu 24 giờ nhóm 2 HL lần đầu Công ty CP Cấp nước TT. Huế; 8/16 giờ thiếu 8 giờ nhóm 1 HL lần đầu Công ty Điện lực TT. Huế; 12/24 giờ thiếu 12 giờ nhóm 3 HL lần đầu Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hoàng Viết Thắng; 15/30 giờ thiếu 15 giờ nhóm 3 HL lần đầu Công ty CP Cơ khí ô tô Thống Nhất).

+ 2 DN thời gian HL lần đầu (9/16 giờ thiếu 7 giờ nhóm 1 có 2 lớp, 9/16 giờ thiếu 7 giờ nhóm 4 có 3 lớp Công ty CP Da giày Huế; 9/16 giờ thiếu 7 giờ nhóm 1 Công ty TNHH XD và TM Linh Phú).

+ 5 DN thời gian HL (12/15 giờ thiếu 3 giờ nhóm 3 HL định kỳ Công ty CP Da giày Huế; 9/12 giờ thiếu 3 giờ nhóm 3 HL định kỳ Công ty CP Công trình 879; 12/16 giờ thiếu 4 giờ nhóm 1 HL lần đầu Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hoàng Viết Thắng; 12/16 giờ thiếu 4 giờ nhóm 1 và nhóm 4 HL lần đầu Công ty CP Cấp nước TT. Huế).

- HL không đúng nhóm đối tượng: Có 98 AT,VSV nhóm 6, DN đề nghị HL nhóm 6 nhưng Trường đưa vào HL với nhóm 2, nhóm 3 (Công ty CP Dệt may Huế: 51 AT,VSV; Công ty CP Dệt may Phú Hòa An: 37 AT,VSV; Công ty CP Cấp nước TT. Huế: 10 AT,VSV).

*(cụ thể tại Phụ lục 6a kèm theo)*

**III. Kết luận**

**1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động - TB&XH tỉnh và các cơ quan ban, ngành liên quan; sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, DN, cá nhân trên địa bàn, Trường Trung cấp Công nghệ số 10 đã nỗ lực trong công tác tổ chức hoạt động dịch vụ HL AT,VSLĐđạt được những ưu điểm cơ bản:

- Về cơ sở vật chất phòng học, nhà xưởng, đội ngũ giảng viên của Trường cơ bản đảm bảo cho việc tổ chức HL AT,VSLĐ.

- Kết quả tổ chức HL AT,VSLĐ tại các DN góp phần nâng cao ý thức cho người lao động và người sử dụng lao động trong việc thực hiện công tác AT,VSLĐ đảm bảo, giảm nguy cơ TNLĐ, BNN, ổn định sản xuất kinh doanh.

**2. Thiếu sót, tồn tại**

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình tổ chức hoạt động dịch vụ HL AT, VSLĐ của Trường có những thiếu sót, tồn tại như sau:

**2.1. Máy, thiết bị huấn luyện thực hành an toàn, vệ sinh lao động**

Máy, thiết bị HL AT,VSLĐ thực hành của Trường còn thiếu nhiều máy, thiết bị so với quy định; phần lớn các lớp HL Trưởng tổ chức tại các DN và chủ yếu sử dụng thiết bị của các DN để thực hành nên không đầy đủ thiết bị, máy móc *(đã nêu cụ thể tại Điểm 1.2 Khoản 1 Mục II Kết luận này).*

**2.2. Giảng viên, người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Trường không lưu những giấy xác nhận kinh nghiệm của giảng viên, người HL theo quy định Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Trường chỉ lưu bản sao giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ, không có bản sao giấy chứng minh nhân dân, bằng chuyên môn theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH.

- Giảng viên Phan Quốc Thái có bằng *chuyên môn cử nhân tin học* nhưng trong giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ số 00573/2014/GVHL ngày 06/8/2014 do Cục An toàn lao động cấp ghi: Trình độ cử nhân, *chuyên ngành khoa học, nội dung được HL kiến thức chuyên ngành về AT,VSLĐ: các công việc liên quan đến thiết bị điện và hệ thống điện* quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH.

- Giảng viên cơ hữu Võ Duy Linh có bằng *chuyên môn kỹ sư điện* nhưng trong giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ số 00572/2014/GVHL ngày 06/8/2014 do Cục An toàn lao động cấp nhưng *ghi chuyên ngành cơ khí.*

*(đã nêu cụ thể tại Khoản 2 Mục II Kết luận này và tại Phụ lục 3 kèm theo).*

**2.3. Việc xây dựng chương trình, tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

Việc xây dựng các chương trình, tài liệu HL AT,VSLĐ có những thiếu sót, tồn tại: nhiều chương trình, tài liệu thời điểm xây dựng trích dẫn văn bản QPPL đã hết hiệu lực; có tài liệu trích dẫn các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATLĐ không có số, ký hiệu, thời gian ban hành và thiếu từ ngữ của tên văn bản và trích dẫn điều, khoản, điểm của văn bản QPPL mà không trích dẫn tên văn bản QPPL; một số tài liệu không có mục lục của tài liệu, chương trình; một số tài liệu không có phần chính sách, pháp luật AT,VSLĐ; ngoài ra, đối với tài liệu HL nhóm 3 nêu trên còn thiếu một số ngành, nghề như: các loại thiết bị nâng từng loại, hệ thống lạnh, thiết bị điện chuyên dùng; một số tài liệu, chương trình HL của Trường đang áp dụng có nhiều văn bản QPPL đến nay đã hết hiệu lực nhưng Trường chưa sửa đổi, bổ sung trong tài liệu, chương trình,...

*(cụ thể đã nêu tại Khoản 3 Mục II Kết luận này và tại Phụ lục 4a kèm theo).*

**2.4. Việc tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**

- Phân nhóm HL không đúng quy định tại Điều 17 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP: có 03 DN lập danh sách AT,VSV đề nghị HL nhóm 6 nhưng Trường huấn luyện chung với nhóm 2, 3,..

- Tại một số hồ sơ HL năm 2017 thời gian HL không đúng theo quy định tại Điều 19, Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP như tại quyết định mở lớp, quyết định công nhận kết quả HL lần đầu đối với nhóm 3 của Công ty CP Prime Phong Điền thể hiện thời gian HL từ ngày 20/5 đến ngày 21/5/2017 (2 ngày, tương đương khoảng 16 giờ),...

*(cụ thể đã nếu tại Điểm 4.2 Khoản 4 Mục II Kết luận này).*

**2.5. Việc mở sổ theo dõi, cấp chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn lao động**

Sổ theo dõi cấp chứng chỉ nhóm 2, 3 một số trường hợp thiếu chữ ký của người học hoặc đối với trường hợp người ký thay không ghi đầy đủ họ tên;

Sổ theo dõi công tác HL AT,VSLĐ đối với nhóm 4 theo mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH không có chữ ký của người được HL hoặc có chữ ký nhưng không đầy đủ như tại một số sổ của Công ty Scavi Huế, Công ty CP Xây lắp TT.Huế năm 2015.

Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận HL theo mẫu số 9 Phụ lục II Nghị định số 44/2016/NĐ-CP một số trường hợp ký thay vào cột chữ ký người học nhưng ghi không đầy đủ họ tên.

**2.6. Việc thống kê, theo dõi và lưu giữ hồ sơ các lớp huấn luyện**

- Tại hồ sơ các lớp HL AT,VSLĐ thời kỳ thanh tra từ 01/01/2015 đến 30/6/2017 cho thấy có 35 DN với 735 người có tên trong sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hiện không có hồ sơ HL lưu tại Trường, trong đó năm 2015 có 26 DN, 2016 có 6 DN, năm 2017 có 3 DN *(cụ thể tại Phụ lục 6 kèm theo).*

- Một số hồ sơ HL lưu không đầy đủ các giấy tờ như thiếu quyết định mở lớp, quyết định công nhận kết quả, quyết định cấp chứng nhận, cấp thẻ nhóm 3, sổ theo dõi kết quả nhóm 4, không lưu, lưu không đầy đủ bài kiểm lý thuyết…như hồ sơ HL năm 2015 của Công ty CP Xây lắp TT. Huế, Công ty Điện lực TT Huế,...hồ sơ HL năm 2016 của Công ty TNHH 1TV Xây dựng Quốc Anh, Công ty TNHH 1TV Du lịch Công đoàn Sông Hương, Công ty TNHH NN 1TV Lâm nghiệp Tiền Phong, Công ty CP Da giày Huế,…

**2.7. Kết quả làm việc với một số doanh nghiệp và người được huấn luyện**

Qua làm việc với 11 DN và một số người đã tham dự HL do Trường tổ chức có những thiếu sót, tồn tại như HL lần đầu và định kỳ chung là không đầy đủ nội dung chương trình và thời gian HL theo quy định; một số lớp không HL và kiểm tra thực hành, HL thực hành chưa đầy đủ nội dung; phần lớn các nhóm được HL không đầy đủ thời gian, nội dung chương trình theo quy định, không đúng nhóm,... *(cụ thể đã nêu tại Khoản 5 Mục II Kết luận này và tại Phụ lục 6a kèm theo).*

**3. Nguyên nhân thiếu sót, tồn tại**

- HL AT,VSLĐ là một lĩnh vực mới của Trường nên lãnh đạo Trường còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý việc tổ chức huấn luyện dẫn đến những thiếu sót, tồn tại nêu trên;

- Cán bộ phụ trách tổ chức HL, các công việc, nội dung liên quan đến việc tổ chức HL AT,VSLĐ kinh nghiệm còn hạn chế dẫn đến những thiếu sót, tồn tại như tham mưu tổ chức HL không đúng thời gian, đầy đủ nội dung chương trình, HL không đúng nhóm theo quy định,... như đã nêu trên;

- Giảng viên, người HL chịu trách nhiệm liên đới trong việc tham gia HL AT,VSLĐ với những thiếu sót, tồn tại của Trường nêu trên;

- Nhiều DN ký hợp đồng với Trường tổ chức HL AT,VSLĐ với mong muốn rút ngắn thời gian, nội dung chương trình HL AT,VSLĐ để không mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, tiết kiệm chi phí;

- Công tác kiểm tra việc HL AT,VSLĐ của các cơ quan, ban ngành liên quan chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến việc tổ chức HL của Trường có những thiếu sót, tồn tại nêu trên.

**4. Trách nhiệm**

- Lãnh đạo Trường chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức hoạt động dịch vụ HL AT, VSLĐ có những thiếu sót, tồn tại nêu trên.

- Trưởng, phụ trách các bộ phận và giảng viên, người HL liên quan đến tổ chức, tham gia hoạt động HL AT,VSLĐ chịu trách nhiệm liên đới về những thiếu sót, tồn tại nêu trên.

**5. Kiến nghị**

**5.1. Đối với Trường Trung cấp Công nghệ số 10**

Phát huy những ưu điểm nêu trên, khắc phục những thiếu sót, tồn tại sau đây:

5.1.1. Đầu tư máy, thiết bị HL AT,VSLĐ thực hành còn thiếu so với quy định *(cụ thể đã nêu tại Điểm 1.2 Khoản 1 Mục II và Điểm 2.1 Khoản 2 Mục III Kết luận này.* Nếu những máy, thiết bị giá trị lớn thì thuê để HL; việc tổ chức HL phải đảm bảo về diện tích phòng học lý thuyết và thực hành, thực hành phải có đầy đủ máy, thiết bị. Trường hợp tổ chức HL tại DN thì phải có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và máy, thiết bị HL lý thuyết và thực hành theo quy định.

5.1.2. Liên hệ với Cục An toàn lao động: sao lại những giấy xác nhận kinh nghiệm của giảng viên, người HL và lưu trữ theo quy định; xem xét cấp lại giấy chứng nhận giảng viên HL AT,VSLĐ Phan Quốc Thái; đề nghị cấp lại giấy chứng nhận HL AT,VSLĐ đối với giảng viên cơ hữu Võ Duy Linh kỹ sư điện nhưng ghi chuyên ngành cơ khí *(cụ thể đã nêu tại Khoản 2 Mục II, Điểm 2.2 Khoản 2 Mục III Kết luận này và tại Phụ lục 3 kèm theo)*.

5.1.3. Liên hệ những giảng viên, người HL đề nghị cung cấp bản sao giấy chứng minh nhân dân, bằng chuyên môn để lưu trữ theo quy định.

5.1.4. Rà soát để sửa đổi, bổ sung chương trình, tài liệu HL AT,VSLĐ theo quy định *(cụ thể đã nêu tại Khoản 3 Mục II, Điểm 2.3 Khoản 2 Mục III Kết luận này và tại Phụ lục 4a kèm theo).*

5.1.5. Phân nhóm và tổ chức HL đúng quy định; lập hồ sơ HL ghi thời gian HL trong các thủ tục phải trùng khớp nhau.

5.1.6. Liên hệ với những người đã được HL để ký bổ sung; ghi đầy đủ họ tên của người ký thay trong sổ theo dõi cấp chứng chỉ nhóm 2, 3; chấn chỉnh tình trạng ký nhận này; rà soát các sổ theo dõi cấp chứng chỉ để ký đầy đủ chữ ký của người được HL trong sổ theo dõi công tác HL AT,VSLĐ đối với nhóm 4 theo mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH *(cụ thể đã nêu tại Điểm 4.3 Khoản 4 Mục II và Điểm 2.5 Khoản 2 Mục III Kết luận này).*

5.1.7. Rà soát tìm lại đầy đủ hồ sơ các lớp HL AT,VSLĐ từ 01/01/2015 đến 30/6/2017 để lưu trữ; việc tổ chức HL phải lập và lưu trữ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ *(cụ thể đã nêu tại Điểm 4.4 Khoản 4 Mục II và Điểm 2.6 Khoản 2 Mục III Kết luận này).*

5.1.8. Việc tổ chức HL AT,VSLĐ lần đầu và định kỳ riêng để đảm bảo thời gian, nội dung chương trình HL theo quy định; phải HL và kiểm tra thực hành, HL thực hành phải đầy đủ nội dung theo quy định.

5.1.9. Chấn chỉnh việc tổ chức huấn luyện AT,VSLĐ bảo đảm về thời gian, nội dung chương trình, đúng nhóm theo quy định.

*(cụ thể đã nêu tại Khoản 5 Mục II, Điểm 2.7 Khoản 2 Mục III Kết luận này và tại Phụ lục 6a kèm theo).*

**5.2. Đề nghị phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - TB&XH**

Tham mưu Lãnh đạo Sở tăng cường hướng dẫn công tác HL AT,VSLĐ; hằng năm đưa vào kế hoạch kiểm tra việc tổ chức hoạt động dịch vụ HL AT,VSLĐ đối với các tổ chức HL và đối với các DN tổ chức HL AT,VSLĐ nhóm 4 theo quy định.

Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra, yêu cầu Trường Trung cấp Công nghệ số 10 tổ chức thực hiện các kiến nghị nêu trên và gửi báo cáo (kèm theo bản phô tô đóng dấu treo của Trường các hồ sơ, thủ tục liên quan chứng minh việc thực hiện các kiến nghị) về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ 18 Nguyễn Sinh Sắc, TP Huế.

Kết luận thanh tra việc tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện AT,VSLĐ tại Trường Trung cấp Công nghệ số 10 là khách quan, theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:* CHÁNH THANH TRA**

- Thanh tra Bộ Lao động - TB&XH;

- Thanh tra tỉnh; (để B/c)

- Giám đốc, Phó giám đốc Sở Lao động - TB&XH

- Trường Trung cấp Công nghệ số 10 (để thực hiện);

- Phòng Việc làm - ATLĐ, Sở Lao động - TB&XH; ***(Đã ký)***

- Đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động -

TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Lưu: VT, hồ sơ thanh tra năm 2017.

**Trần Văn Trung**